

GIÁO TRÌNH

**BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ SƯ PHẠM
DAY TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG, TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP**

ĐÁNH GIÁ DẠY HỌC

S
P
K
T

GIÁO TRÌNH

**BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ SƯ PHẠM
DẠY TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG, TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP**

ĐÁNH GIÁ DẠY HỌC

TÁC GIẢ: ĐẶNG THỊ DIỆU HIỀN

**LƯU HÀNH NỘI BỘ
NĂM 2022**

TUYÊN BỐ BẢN QUYỀN

Tài liệu này thuộc loại sách giáo trình nên các nguồn thông tin có thể được phép dùng nguyên bản hoặc trích dẫn dùng cho các mục đích về đào tạo và tham khảo. Mọi mục đích khác mang tính lệch lạc hoặc sử dụng với mục đích kinh doanh thiếu lành mạnh sẽ bị nghiêm cấm.

LỜI GIỚI THIỆU

Đánh giá là một thành tố không thể thiếu trong quá trình dạy học. Đánh giá cung cấp thông tin về mức độ đạt được của mỗi cá nhân so với mục tiêu, sự biến đổi, sự tiến bộ của cá nhân, chất lượng cũng như hiệu quả của quá trình dạy học, hoạt động giáo dục của các cơ sở giáo dục và đào tạo. Đánh giá trong dạy học còn là cơ sở để phát hiện những mặt đạt được cũng như những lỗ hổng tri thức của người học để từ đó điều chỉnh hoạt động dạy học. Ngoài ra, kết quả đánh giá còn sử dụng để phân loại học sinh, cải tiến quản lý chất lượng dạy học.

Đánh giá trong dạy học là mô-đun bắt buộc trong chương trình Bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dạy trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp do Bộ Lao động Thương Binh và Xã hội ban hành. Mô-đun tích hợp kiến thức chuyên môn, kỹ năng thực hành và thái độ nghề nghiệp, giúp người học có năng lực xây dựng công cụ kiểm tra, đánh giá trong dạy học.

Mục tiêu của mô-đun này là sau khi học xong phần này, người học có khả năng:

- Kiến thức: Trình bày được những vấn đề chung về đánh giá trong dạy học; quy trình thiết kế công cụ kiểm tra, đánh giá; cách thức xử lý, phản hồi kết quả kiểm tra, đánh giá và sử dụng kết quả kiểm tra, đánh giá để điều chỉnh hoạt động dạy học hoặc cải tiến chương trình dạy học.
- Kỹ năng: Lập kế hoạch kiểm tra đánh giá trong dạy học; thiết kế được công cụ kiểm tra, đánh giá; xử lý và phản hồi được kết quả kiểm tra, đánh giá phù hợp mục đích đánh giá, mục tiêu, chuẩn đầu ra của chương trình, mô-đun, môn học, bài học trình độ cao đẳng, trung cấp.
- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Chủ động thực hiện lập kế hoạch đánh giá, thiết kế công cụ kiểm tra, đánh giá; độc lập trong đánh giá và chịu trách nhiệm về tính chính xác, khách quan, đúng quy chế đối với kết quả đánh giá.

Nội dung của mô-đun Kiểm tra đánh giá trong dạy học trong chương trình bồi dưỡng được chia thành 3 bài với thời lượng 20 giờ, gồm:

Bài 1: Lập kế hoạch kiểm tra, đánh giá trong dạy học

Bài 2: Thiết kế công cụ và triển khai thực hiện kiểm tra, đánh giá trong dạy học

Bài 3: Phân tích và sử dụng kết quả kiểm tra, đánh giá.

Để biên soạn tài liệu này, chúng tôi đã tham khảo và sử dụng nhiều thông tin khác nhau từ các tài liệu liên quan trong nước và ngoài nước. Vì vậy, chúng tôi xin cảm ơn các tác giả đã trực tiếp hay gián tiếp cho phép chúng tôi sử dụng, trích dẫn các thông tin, các nghiên cứu để hoàn thành tài liệu này. Trong quá trình biên soạn không thể tránh những thiếu sót. Tác giả rất mong nhận được sự góp ý quý báu từ đồng nghiệp, học viên cũng như bạn đọc để hoàn thành hơn tài liệu này.

Trân trọng !

MỤC LỤC

STT	NỘI DUNG	TRANG
1	BÀI 1. LẬP KẾ HOẠCH, KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ TRONG DẠY HỌC	1
2	1. Những vấn đề chung về kiểm tra, đánh giá trong dạy học	1
3	2. Quy trình lập kế hoạch kiểm tra, đánh giá trong giáo dục nghề nghiệp	14
4	3. Câu hỏi ôn tập và thực hành	17
5	BÀI 2. THIẾT KẾ CÔNG CỤ VÀ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ TRONG DẠY HỌC	18
6	1. Thiết kế bài kiểm tra vấn đáp và phương pháp đánh giá	18
7	2. Thiết kế bài kiểm tra viết và trắc nghiệm và phương pháp đánh giá	20
8	3. Thiết kế bài kiểm tra thực hành và phương pháp đánh giá	34
9	4. Triển khai thực hiện kiểm tra đánh giá trong dạy học	40
10	5. Câu hỏi ôn tập và thực hành	41
11	BÀI 3. PHÂN TÍCH VÀ SỬ DỤNG KẾT QUẢ KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ	42
12	1. Xử lý và phân hồi kết quả kiểm tra đánh giá	42
13	2. Sử dụng kết quả kiểm tra đánh giá	45
14	TÀI LIỆU THAM KHẢO	47

BÀI 1

LẬP KẾ HOẠCH KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ TRONG DẠY HỌC

A. MỤC TIÊU

Hoàn thành bài học này, người học có khả năng:

- Kiến thức: Trình bày được mục đích, vai trò, nguyên tắc, hình thức, phương pháp và quy trình kiểm tra, đánh giá trong dạy học; quan điểm kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực trong giáo dục nghề nghiệp; quy trình lập kế hoạch kiểm tra, đánh giá trong dạy học.

- Kỹ năng: Lập được kế hoạch kiểm tra, đánh giá trong dạy học đáp ứng mục tiêu, chuẩn đầu ra, mô-đun, môn học, bài học trình độ cao đẳng, trung cấp.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Thực hiện theo nhóm hoặc làm việc độc lập để lập được kế hoạch kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực người học.

B. NỘI DUNG

1. Những vấn đề chung về kiểm tra, đánh giá trong dạy học

1.1. Khái niệm kiểm tra, đo lường và đánh giá

1.1.1. Kiểm tra

Kiểm tra (test) bao gồm các câu hỏi được thực hiện trong một khoảng thời gian cố định với điều kiện có thể so sánh hợp lý cho tất cả học sinh. Hoặc kiểm tra là công cụ hoặc quy trình có hệ thống cho việc đo lường một mẫu hành vi bằng cách đặt ra một bộ câu hỏi theo cách thống nhất. Kiểm tra trả lời cho câu hỏi “Cá nhân thực hiện tốt như thế nào về việc thực hiện nhiệm vụ”. (Robert L. Linn và M. David Miller, 2011, tr.26).

Kiểm tra là quy trình trong đó một hành vi của cá nhân được thu thập, đánh giá, và cho điểm dựa trên những quy trình tiêu chuẩn. (AERA et al., 1999, trích từ Cecil R. Reynolds, Ronald B. Livingston and Victor Willson (2011)

Kiểm tra là quá trình xác định mục đích, nội dung, lựa chọn phương pháp, tập hợp số liệu, bằng chứng để xác định mức độ đạt được của người học trong quá trình học tập, rèn luyện và phát triển. Kiểm tra bao gồm việc xác định điều cần kiểm tra, công cụ kiểm tra và sử dụng kết quả kiểm tra, tức là đánh giá. (Đặng Bá Lãm, 2003).

Kiểm tra là xem xét tình hình thực tế, thu thập những dữ liệu thông tin làm cơ sở cho việc đánh giá. (Nguyễn Công Khanh (chủ biên), 2014).

1.1.2. Đo lường

Đo lường (Measurement) là việc ấn định các con số cho kết quả của một bài kiểm tra hoặc một dạng đánh giá khác theo một quy tắc cụ thể (ví dụ: Đếm câu trả lời đúng cho một bài kiểm tra trắc nghiệm). Hoặc đo lường là quá trình có được một mô tả bằng số về những đặc điểm mà cá nhân sở hữu. Đo lường trả lời câu hỏi “Bao nhiêu?”. (Robert L. Linn và M. David Miller, 2011, tr.26).

Đo lường là tập hợp các quy tắc để gán các con số đại diện cho các đối tượng, đặc điểm, hoặc hành vi. (Cecil R. Reynolds, Ronald B. Livingston and Victor Willson, 2011).

Đo lường trong khoa học tâm lý – giáo dục là sử dụng những thủ pháp hay kỹ thuật như: phiếu quan sát, phiếu phỏng vấn, phiếu trưng cầu, bảng hỏi, phiếu điều tra, bản

nghiệm kê, bảng liệt kê và trắc nghiệm ... nhằm lượng hóa sự vật, hiện tượng phục vụ cho các mục tiêu đánh giá (đo lường sự hiểu biết, kiến thức, kỹ năng, cấu trúc, thuộc tính tâm lý...) (Nguyễn Công Khanh (chủ biên), 2014).

1.1.3. Đánh giá

Đánh giá (Assessment) là bất cứ một quy trình có hệ thống để thu thập thông tin mà có thể sử dụng để suy luận về đặc điểm của người hoặc vật (AERA et al., 1999, trích từ Cecil R. Reynolds, Ronald B. Livingston and Victor Willson (2011)

Đánh giá là một thuật ngữ chung bao gồm toàn bộ quy trình sử dụng để đạt được những thông tin về sự thể hiện của người học (quan sát, xếp hạng năng lực hay dự án, viết, trắc nghiệm) cũng như những thông tin về sự hình thành các giá trị mang tính phán xét liên quan đến quá trình học tập. Đánh giá trả lời cho câu hỏi “Mỗi cá nhân thể hiện tốt như thế nào?” (Robert L. Linn và M. David Miller, 2011, tr.26).

Theo Peter W Airasian, 1999, Đánh giá (Assessment) là quá trình thu thập thông tin, tổng hợp và diễn giải thông tin hỗ trợ cho việc ra quyết định (Trích từ: Nguyễn Công Khanh (chủ biên), 2014, tr.21).

Đánh giá (Evaluation) là quá trình tích hợp và tổng hợp thông tin đánh giá tổng hợp từ nhiều nguồn khác nhau và sử dụng thông tin này: để đưa ra những suy luận và đánh giá về mức độ sinh viên đạt được kỳ vọng của chương trình giảng dạy; và để xác định giá trị và đặt một giá trị (một chữ cái hoặc tỷ lệ phần trăm) vào thành tích của học sinh về kỳ vọng liên quan đến thành tích đó. (Trích từ: Nguyễn Công Khanh (chủ biên), 2014, tr. 24).

Qua các khái niệm trên có thể phân biệt 3 khái niệm kiểm tra, đánh giá và đo lường trong giáo dục như sau:

- Kiểm tra là công cụ, phương tiện để thu thập thông tin liên quan đến hành vi, sự thể hiện... của người học.
- Đo lường là việc ấn định các con số đại diện cho sự thể hiện hay hành vi của người học.
- Đánh giá là toàn bộ quy trình từ thu thập thông tin, đo lường kết quả, diễn giải thông tin để suy luận về đặc điểm người học.

1.2. Mục đích, chức năng, nguyên tắc kiểm tra, đánh giá trong dạy học

1.2.1. Mục đích

Mục đích cơ bản

Xác định số lượng và chất lượng của sự giáo dục và học tập so với mục tiêu đặt ra. Nhằm thu thập thông tin phản hồi để làm cơ sở điều chỉnh, cải thiện và kích thích giáo viên dạy tốt, học sinh tích cực tự lực để đạt kết quả tốt trong việc học. Ngoài ra, đánh giá còn làm cơ sở để kiểm định, cải tiến chương trình và để các bên liên quan có thêm thông tin.

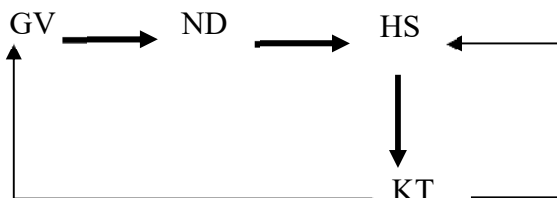
Mục đích cụ thể

- Đối với học sinh
 - Thông tin kiểm tra sẽ giúp học sinh đào sâu kiến thức, hệ thống hóa những kiến thức đã học. Khái quát hóa những tri thức đã được tiếp thu và giúp học sinh phát triển tư duy trí nhớ.

- Giúp học sinh tránh được lỗi hổng trong tri thức và kịp thời bổ sung.
- Giúp học sinh nâng cao tính độc lập và tích cực trong học tập, rèn luyện thói quen tìm hiểu sâu tài liệu học tập, tham gia tích cực vào việc học tập, thảo luận, phân tích có phê phán, rèn luyện khả năng giải quyết vấn đề trong học tập.
- Đối với giáo viên
 - Hiểu rõ kết quả của công tác giảng dạy dẫn đến hoàn thiện kết quả học tập của học sinh.
 - Hoàn chỉnh các hình thức tổ chức và phương pháp giảng dạy để tăng phần hữu hiệu.
 - Hiểu rõ trình độ học tập của học sinh để nâng cao chất lượng giảng dạy và lập kế hoạch bồi dưỡng cho học sinh khá, phụ đạo cho học sinh kém.
- Đối với nhà trường, phụ huynh và các cơ quan giáo dục
 - Giúp nhà trường theo dõi tình hình học tập của học sinh qua đó đánh giá được công việc giảng dạy của giáo viên.
 - Giúp cho phụ huynh biết rõ sự học tập của con em mình, nhờ đó tăng cường mối liên hệ giữa nhà trường và gia đình chặt chẽ hơn.
 - Giúp cơ quan giáo dục nắm chính xác tình hình học tập của học sinh để từ đó sửa đổi lại chương trình và có những biện pháp bổ sung thích hợp.

1.2.2. Chức năng

Chức năng của kiểm tra và đánh giá: Gồm có 3 chức năng sau: So sánh, phản hồi, dự đoán.



Hình 1: Mối quan hệ cơ bản trong dạy học

- Chức năng so sánh: Giữa mục tiêu đề ra với kết quả thực hiện được. Nếu không có kiểm tra và đánh giá thì không có dữ kiện, số liệu xác thực để so sánh kết quả nhận được với mục tiêu ban đầu.

- Chức năng phản hồi: Từ thông tin kiểm tra và đánh giá, học sinh tự giác sửa chữa các khuyết điểm, phát huy ưu điểm, lấp các lỗ hổng kiến thức của mình trong quá trình học tập, giáo viên cải tiến phương pháp giảng dạy cho phù hợp với học sinh hơn và dần dần điều chỉnh quá trình dạy học ngày một tốt hơn.

- Chức năng dự đoán: Căn cứ vào kết quả kiểm tra và đánh giá có thể dự đoán sự phát triển của người học trong tương lai.

1.2.3. Tiêu chuẩn của bài kiểm tra

Trong nhà trường, kiểm tra được xem như là phương tiện thường dùng để đánh giá kết quả học tập của học sinh. Một bài kiểm tra cần phải có 3 tiêu chuẩn: có giá trị, đáng tin cậy và dễ sử dụng.

- **Có giá trị**

Là khái niệm cho biết mức độ mà một bài kiểm tra đo được đúng cái mà nó định đo. Một bài kiểm tra có giá trị là phải thực sự đo lường đúng với đối tượng cần đo. Đó chính là nội dung bài kiểm tra.

Một bài kiểm tra có giá trị được xác định 3 điểm sau: Nội dung kiểm tra, sự nhất trí nội tại của bài kiểm tra và sự so sánh các tiêu chuẩn ngoại lai.

- Nội dung kiểm tra: phải phù hợp và bao gồm các phần quan trọng của giáo trình, sách giáo khoa và bài giảng của giáo viên.

- Sự nhất trí nội tại của bài kiểm tra: phải thể hiện sự liên hệ nhất quán của các câu hỏi trong toàn bài kiểm tra. Câu hỏi có giá trị phải phân biệt được học sinh giỏi và học sinh kém.

- Sự so sánh các tiêu chuẩn ngoại lai: Cho thấy kết quả kiểm tra có sự phù hợp với các kết quả đánh giá khác có đối tượng tương tự.

- ***Đáng tin cậy***

Bài kiểm tra đáng tin cậy nói lên tính chất vững chắc của điểm số. Mức tin cậy của bài kiểm tra tùy thuộc vào 3 yếu tố:

- Vừa sức với trình độ học sinh thể hiện ở độ khó của câu hỏi.

- Các ảnh hưởng ngoại lai khi học sinh làm bài.

- Sự khách quan của người chấm thể hiện ở điểm số ổn định.

- ***Dễ sử dụng***

Bài kiểm tra dễ sử dụng thể hiện ở 3 khía cạnh:

- Hình thức tổ chức kiểm tra: Bài kiểm tra phải soạn kỹ lưỡng, tránh những trở ngại khi học sinh làm bài, phải có hướng dẫn rõ ràng, ghi thời gian làm bài, các điểm số và tài liệu được sử dụng (nếu có).

- Dễ chấm: Bài kiểm tra phải có thang điểm rõ ràng để việc chấm bài dễ dàng và để nâng cao mức tin cậy của bài kiểm tra.

- Ít tốn kém: để thực hiện một bài kiểm tra, các yếu tố như thời gian làm bài, chấm bài cũng như thời gian soạn đề và phương tiện liên hệ phải được giảm thiểu. Tuy nhiên việc tiết kiệm này không ảnh hưởng đến tính chất đáng tin cậy và có giá trị của bài kiểm tra. Sự tiết kiệm đúng đắn không rời mức độ thỏa mãn mục đích của bài kiểm tra.

1.2.4. Nguyên tắc đánh giá trong dạy học

- ***Đánh giá phải đảm bảo tính khách quan***

Đánh giá đảm bảo yêu cầu khách quan là đánh giá phải phản ánh chính xác trình độ của người học về lĩnh vực cần xem xét khi đối chiếu với mục đích và mục tiêu đặt ra. Chẳng hạn như, bài kiểm tra nhằm mục đích khảo sát kiến thức, kỹ năng, kỹ xảo của học sinh thì việc đánh giá phải theo sát mục đích đó. Đánh giá khách quan không phụ thuộc vào mong muốn chủ quan của người đánh giá. Đánh giá cũng không chịu sự tác động bởi tình cảm và tác nhân ngoại lai xen vào kết quả điểm số. Kết quả đánh giá có sự phù hợp với trình độ thực tế của người học.

Để đạt được nguyên tắc khách quan trong đánh giá cần phải xem xét các yếu tố dẫn đến sự sai lệch kết quả như:

- Bản chất của các phương pháp kiểm tra. Tính tin cậy của phương pháp kiểm tra khác nhau sẽ không giống nhau vì vậy cần phải lựa chọn và sử dụng các phương pháp kiểm tra phù hợp với mục tiêu cần đánh giá.

- Yếu tố chủ quan của người đánh giá. Kết quả đánh giá có thể phụ thuộc vào tâm lý, tâm trạng, tình cảm, năng lực, định kiến, kinh nghiệm... của người đánh giá.

- Yếu tố từ phía người được đánh giá. Các yếu tố như tâm lý, tâm trạng, sức khỏe, tính trung thực, phẩm chất... của người được đánh giá cũng sẽ ảnh hưởng đến tính khách quan trong đánh giá.

- Môi trường diễn ra quá trình kiểm tra đánh giá như địa điểm kiểm tra, cán bộ coi thi, đối tượng dự thi... cũng có ảnh hưởng đến tính khách quan của kết quả đánh giá.

Để đảm bảo tính khách quan trong quá trình đánh giá cần thực hiện đúng quy trình và tuân thủ các quy định của kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của người học. Các phương pháp kiểm tra đánh giá, câu hỏi kiểm tra, các tiêu chí đánh giá phải được xây dựng theo quy trình và phải đạt tiêu chuẩn đề ra. Cần rèn luyện cho người học những kỹ năng tự kiểm tra đánh giá, phát hiện và ngăn ngừa thái độ đối phó trong quá trình kiểm tra.

- *Đánh giá phải dựa vào mục tiêu dạy học*

Mục tiêu dạy học là khởi điểm của chương trình giảng dạy và học tập, được xây dựng để phù hợp với từng bài học, môn học và chương trình đào tạo. Đánh giá để xác định mục tiêu dạy học đề ra có đạt được không hay đạt mức độ nào. Do đó, đánh giá phải lấy mục tiêu dạy học làm chuẩn để thiết kế các công cụ kiểm tra cũng như xây dựng các tiêu chí đánh giá. Các mục tiêu trong môn học thông thường được sắp xếp theo từng lĩnh vực như kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và tự chịu trách nhiệm kết hợp với việc sắp xếp theo mức độ từ thấp đến cao theo tiến trình học tập. Do đó, khi thiết kế đánh giá phải đảm bảo người học đạt được các lĩnh vực học tập và phù hợp với mức độ mục tiêu.

- *Đánh giá phải đảm bảo tính toàn diện*

- Đánh giá không những chỉ chú trọng vào kiến thức của học sinh mà còn phải đảm bảo tính toàn diện, bao quát được tất cả các mặt như kiến thức, kỹ năng tư tưởng chính trị, tác phong, thái độ về khoa học kỹ thuật phù hợp với mục tiêu đặt ra. Để đảm bảo tính toàn diện, khi thiết kế đánh giá tất cả các mục tiêu đề ra đều phải được đánh giá.

- Để đánh giá toàn diện còn thể hiện qua việc lựa chọn và kết hợp với các phương pháp kiểm tra đánh giá cho phù hợp với các mục tiêu học tập, nội dung môn học, phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh cụ thể.

- *Đánh giá phải thường xuyên và có kế hoạch*

- Kiến thức, kỹ năng, kỹ xảo cũng như mọi hoạt động của thường xuyên của con người đều vận động và phát triển không ngừng. Do đó, đánh giá phải được diễn ra thường xuyên để phù hợp với sự phát triển này. Vì vậy, kết quả đánh giá chỉ có giá trị thực sự ngay trong thời điểm đánh giá. Cho nên, việc đánh giá chính xác, phải thực hiện thường xuyên trong suốt quá trình học tập với nhiều dạng khác nhau.

- Việc đánh giá phải có kế hoạch, phải nghiên cứu thời gian và hình thức kiểm tra thích hợp. Số lần đánh giá phải đảm bảo đủ theo quy định để có thể đánh giá chính xác.

- *Đánh giá nhằm cải tiến phương pháp dạy học, hoàn chỉnh chương trình học*

Dựa vào cơ sở kết quả của kiểm tra và đánh giá, giáo viên và các cơ quan giáo dục tìm hiểu những tác nhân đưa đến kết quả để phát huy những ưu điểm, sửa chữa nhược điểm, cải tiến phương pháp giảng dạy và sửa đổi chương trình học cho thích hợp với mục tiêu đào tạo.

- ***Đánh giá đảm bảo công bằng***

Đảm bảo tính công bằng là đánh giá phải tạo cơ hội cho tất cả người học có cơ hội như nhau để thể hiện kết quả học tập và kết quả đánh giá phải thể hiện đúng kết quả học tập của họ. Để thực hiện yêu cầu này cần lưu ý:

- Không có sự phân biệt, thiên vị khi đánh giá, không bị ảnh hưởng bởi các yếu tố chủ quan khi đánh giá.
- Cần tránh những ảnh hưởng từ các yếu tố như chủng tộc, giới tính, nguồn gốc, dân tộc, địa vị kinh tế - xã hội, môi trường sống. Những yếu tố này cần tránh không chỉ trong quá trình đánh giá của giáo viên mà còn ngay trong cả nội dung của các bài đánh giá.
- Cần cho tất cả người học biết về phạm vi sẽ đánh giá nhằm giúp học sinh định hướng trong quá trình học tập, ôn tập, tuy nhiên đó không phải là những nội dung cụ thể.
- Giúp người học có kỹ năng để làm bài kiểm tra trước khi tiến hành kiểm tra đánh giá. Chẳng hạn như biết cách xem xét cẩn thận những chỉ dẫn khi làm bài, hoặc biết cách lựa chọn những nội dung nào làm trước, phần nào làm sau, điều này có thể gây thiệt thòi đối với người học chưa có kỹ năng làm bài.
- Tiêu chí đánh giá cũng như kết quả đánh giá phải được công bố công khai và kịp thời cho người học.

- ***Đánh giá đảm bảo tính hiệu quả***

Đảm bảo tính hiệu quả của đánh giá là đánh giá phải phù hợp với công sức và thời gian tiến hành kiểm tra đánh giá. Thông thường, đánh giá với chi phí ít nhưng đảm bảo giá trị và tin cậy sẽ hiệu quả. Để nâng cao kết quả đánh giá, cần có sự phù hợp về thời gian thực hiện quá trình đánh giá, bao gồm thời gian chuẩn bị, thời gian tổ chức thực hiện, thời gian chấm điểm, công bố kết quả. Tuy nhiên, thời gian cho mỗi khâu này là khác nhau đối với mỗi phương pháp sử dụng để đánh giá.

- ***Đánh giá đảm bảo tính phát triển***

Đánh giá phải tạo ra được động lực để thúc đẩy đối tượng được đánh giá vươn lên, có tác dụng thúc đẩy mặt tốt, hạn chế mặt tiêu cực. Kết quả học tập của mỗi người trong quá trình học tập thể hiện trình độ nhận thức riêng của người đó. Kết quả này thể hiện điểm số của các bài kiểm tra chính thức, là căn cứ đưa ra kết luận về kết quả học tập của người học. Tuy nhiên, trong suốt quá trình học tập, những kết quả đánh giá không chính thức chỉ phản ánh một thời điểm của hoạt động nhận thức, thông qua đó giáo viên liên tục thu nhận thông tin để giúp người học điều chỉnh hoạt động học tập, tiếp tục nỗ lực phấn đấu vươn lên không ngừng để đạt mục tiêu học tập. Do vậy, đòi hỏi đánh giá không chính thức phải linh hoạt, mềm dẻo, có tác dụng khích lệ, động viên, tạo động lực cho học tập của người học. Tính mềm dẻo không có nghĩa là bỏ qua chuẩn về chất lượng mà đó là sự điều chỉnh linh hoạt ở từng thời điểm học tập, đảm bảo chất lượng và hiệu quả chung của cả quá trình.

Trong quá trình đánh giá kết quả học tập, tất cả các yêu cầu trên có mối quan hệ với nhau, chúng cần được thực hiện đồng thời nhằm thực hiện tốt các chức năng đánh giá. (Trần Thị Tuyết Oanh, 2014)

1.3. Hình thức, phương pháp, quy trình kiểm tra, đánh giá trong dạy học

1.3.1. Hình thức đánh giá trong dạy học

Có nhiều cách phân loại các kiểu và loại hình đánh giá trong giáo dục và dạy học dựa vào các đặc điểm như quy mô, vị trí của người đánh giá, đặc tính nội dung đánh giá, thời điểm đánh giá, tính chất quy chiếu của mục tiêu cần đánh giá. Các loại hình đánh giá có thể được phân loại theo một số tiêu chí sau:

- *Theo tính liên tục và tiến trình đánh giá:* đánh giá đầu vào/ đánh giá chẩn đoán, đánh giá quá trình và đánh giá kết thúc (Nguyễn Công Khanh (chủ biên), 2014; Arun Patil, 2013).
 - Đánh giá đầu vào/ đánh giá chẩn đoán (Diagnostic assessment) thường được tiến hành trước khi hoạt động dạy học diễn ra nhằm để xác định trình độ ban đầu của người học từ đó có thể xếp lớp hay xác định cách tiếp cận dạy học phù hợp.
 - Đánh giá quá trình (Formative assessment) là hoạt động đánh giá diễn ra trong tiến trình thực hiện hoạt động giảng dạy môn học/ khóa học, cung cấp những thông tin phản hồi cho giáo viên nhằm mục đích cải thiện hoạt động hướng dẫn, giảng dạy.
 - Đánh giá tổng kết (Summative assessment) hay còn gọi là đánh giá có tính tổng hợp, bao quát nhằm cung cấp thông tin của người học ở các mặt nội dung kiến thức, kỹ năng và thái độ sau khi kết thúc một khóa/ lớp học hoặc một môn học/ học phần/ chương trình.
 - Theo nội dung đánh giá: đánh giá kiến thức, đánh giá kỹ năng, đánh giá thái độ, đánh giá năng lực (Arun Patil, 2013).
 - Đánh giá kiến thức là loại đánh giá tập trung vào đánh giá những lĩnh vực về nhận thức của người học theo thang nhận thức của Bloom gồm các nội dung liên quan đến sự hiểu, biết, vận dụng, phân tích, tổng hợp cũng như đánh giá. Các phương pháp đánh giá kiến thức thường sử dụng như: Kiểm tra viết câu hỏi ngắn/ luận đề, câu hỏi ngắn, vấn đáp, trắc nghiệm, báo cáo, so sánh, thảo luận, bài tập vận dụng, GQVĐ, minh họa, tranh luận, tóm tắt, ...
 - Đánh giá kỹ năng là loại đánh giá tập trung chủ yếu vào sự thực hiện của người học thông qua các thao tác. Các phương pháp đánh giá kỹ năng thường sử dụng như: Thực hành, quan sát, đóng vai, GQVĐ, vẽ biểu đồ, trình bày, tự đánh giá, đánh giá chéo, ...
 - Đánh giá thái độ là loại đánh giá tập trung chủ yếu vào đánh giá hành vi, thái độ của người học. Các phương pháp đánh giá thường sử dụng như Vấn đáp, trao đổi trực tiếp, quan sát hành vi, phỏng vấn/trao đổi cá nhân hoặc người khác, tự đánh giá...
 - Đánh giá theo năng lực là đánh giá khả năng áp dụng kiến thức, kỹ năng đã học để giải quyết các tình huống thực tiễn của cuộc sống hằng ngày. Các phương pháp đánh giá năng lực có thể sử dụng gồm: Sản phẩm (bài luận, bài tập lớn, báo cáo thực hiện công việc, báo cáo khoa học, báo cáo thực hành, biểu đồ, truyện ngắn, làm sản phẩm thực, trình

bày sản phẩm, ...), giải quyết tình huống, dự án, thí nghiệm, khảo sát, báo cáo, tự đánh giá, đánh giá chéo, ...

- *Theo mục đích đánh giá:* đánh giá cho việc học, đánh giá như là việc học và đánh giá kết quả học tập (Western and Northern Canadian Protocol for Collaboration in Basic Education, 2006).

▪ Đánh giá cho việc học (Assessment for Learning) là loại đánh giá nhằm cung cấp cho giáo viên thông tin để điều chỉnh quá trình dạy học và phân biệt các hoạt động dạy và học. Loại đánh giá này thừa nhận rằng cá nhân học sinh học theo những cách riêng, nhưng vẫn theo những khuôn mẫu và con đường có thể đoán trước. Để thực hiện loại đánh giá này, đòi hỏi giáo viên phải thiết kế cẩn thận để thông tin về đánh giá không chỉ thể hiện những gì học sinh biết mà còn để hiểu rõ hơn về cách thức, thời điểm và liệu học sinh có áp dụng những gì họ biết hay không. Giáo viên cũng có thể sử dụng thông tin này để sắp xếp hợp lý và nhằm mục tiêu hướng dẫn, đồng thời cung cấp phản hồi cho học sinh để giúp họ nâng cao trình độ học tập của mình.

▪ Đánh giá như là quá trình học tập (Assessment as Learning) là quá trình đánh giá sự phát triển và hỗ trợ siêu nhận thức cho học sinh. Đánh giá như là quá trình học tập tập trung vào vai trò của học sinh như là cầu nối quan trọng giữa đánh giá và học tập. Khi học sinh là những người tham gia vào việc đánh giá tích cực, họ hiểu thông tin, liên hệ nó với kiến thức trước đây và sử dụng kiến thức cho việc học mới. Đây là quy luật trong quá trình siêu nhận thức. Loại đánh giá này xảy ra khi học sinh tự giám sát việc học của mình và sử dụng phản hồi từ việc giám sát này để thực hiện các điều chỉnh, thích nghi và thậm chí là những thay đổi lớn trong những gì họ hiểu. Khi thực hiện đánh giá này đòi hỏi giáo viên phải giúp học sinh phát triển, thực hành và trở nên thoải mái với việc suy ngẫm và phân tích phản biện về việc học của chính họ.

▪ Đánh giá kết quả học tập (Assessment of Learning) về bản chất là đánh giá tổng kết và kết quả được sử dụng để xác nhận những gì học sinh biết và có thể làm, để chứng minh liệu họ có đạt được kết quả theo chuẩn đầu ra của chương trình học hay không, và đôi khi còn thể hiện sự so sánh trong mối quan hệ với những người khác. Giáo viên tập trung vào việc đảm bảo rằng họ đã sử dụng đánh giá để cung cấp các tuyên bố chính xác và đúng đắn về trình độ của học sinh, để người nhận thông tin có thể sử dụng thông tin để đưa ra các quyết định hợp lý và có thể bảo vệ được.

- *Đánh giá theo chuẩn và đánh giá theo tiêu chí:*

Xem xét dựa theo chuẩn tương đối của nhóm người cùng được đánh giá và chuẩn về mức độ thành thạo đáp ứng chuẩn mực mong đợi thì đánh giá trong giáo dục được chia thành các loại đánh giá là đánh giá dựa theo chuẩn và đánh giá dựa theo tiêu chí.

- Đánh giá dựa theo chuẩn (norm – referenced assessment) là loại đánh giá so sánh thành tích của các đối tượng cùng được đánh giá với nhau. Đó là hình thức đánh giá dựa trên những nhận xét về mức độ cao hay thấp về năng lực của cá nhân so với những người khác cùng làm bài thi. Đây là hình thức đánh giá kết hợp với những đường cong “phân bố chuẩn”, trong đó giả định rằng một số ít sẽ làm bài rất tốt và một số ít sẽ rất kém, số còn lại nằm ở khoảng giữa, thường được đánh giá là trung bình. Có 2 hình thức so sánh trong đánh giá dựa theo chuẩn: (1) So sánh thành tích của cá nhân này với các cá nhân

khác trong nhóm mẫu khảo sát, ví dụ so sánh kết quả của các thí sinh cùng tham gia tuyển sinh vào một trường đại học hay cao đẳng và (2) So sánh thành tích cá nhân trong tương quan với nhóm đại diện, ví dụ so sánh kết quả của một học sinh với điểm trung bình của nhóm mẫu đại diện

- Đánh giá dựa theo tiêu chí (Criterion – referenced assessment) là loại đánh giá mà người học được đánh giá dựa trên các tiêu chí đã được xác định rõ ràng về thành tích đạt được so với chuẩn đầu ra hay mục tiêu đã đề ra, thay vì được xếp hạng trên cơ sở kết quả thu được của những học sinh thuộc mẫu khảo sát. Khi đánh giá theo tiêu chí, chất lượng thành tích không phụ thuộc vào mức độ cao thấp của chính người được đánh giá so với các tiêu chí cụ thể. Trong đánh giá theo tiêu chí, hoạt động học tập của học sinh được so sánh với mục tiêu học tập cố định, ở đó xác định rõ ràng những gì học sinh cần biết, cần hiểu và có thể làm. Các tiêu chí là cơ sở để đánh giá thành công và tiến bộ trong học tập của học sinh. Các tiêu chí xác định rõ các yêu cầu cơ bản hay sản phẩm cần đạt được trong quá trình học tập. (Nguyễn Công Khanh (chủ biên), 2014).

1.3.2. Phương pháp đánh giá trong dạy học

Phương pháp đánh giá trong dạy học khá đa dạng, song có thể chia thành các nhóm phương pháp đánh giá sau (Nguyễn Công Khanh (chủ biên), 2014):

- *Nhóm phương pháp kiểm tra viết*: Kiểm tra viết là nhóm phương pháp kiểm tra đánh giá truyền thống mà trong đó người học trả lời câu hỏi, vấn đề bằng cách viết ra giấy hoặc đánh máy. Nhóm kiểm tra này thường có 3 dạng chính: trắc nghiệm, kiểm tra viết loại câu hỏi ngắn và kiểm tra viết loại tự luận. Các câu hỏi trắc nghiệm thường có trả nghiệm đúng sai, trắc nghiệm lựa chọn, trắc nghiệm ghép hợp và trắc nghiệm điền khuyết. Kiểm tra viết loại câu hỏi ngắn thường đánh giá các mức độ tư duy bậc thấp của người học thông qua các câu hỏi trả lời trong thời gian ngắn (khoảng 5 đến 20 phút), hoặc đánh giá sự vận dụng của người học ở mức độ cơ bản. Câu hỏi loại luận đề thường đánh giá mức độ tư duy bậc cao của người học, yêu cầu người học phải suy luận, nhận định, khái quát... về một vấn đề.

- *Nhóm phương pháp quan sát*: quan sát là nhóm phương pháp đánh giá cũng thường được sử dụng để thu thập thông tin kiểm tra đánh giá. Quan sát không chỉ nhằm mục đích theo dõi hoặc lắng nghe ý kiến của người học, sự thể hiện của người học thông qua các hành vi, sự tham gia vào quá trình học tập mà còn đánh giá các thao tác, sản phẩm do người học thực hiện trong quá trình thực hành.

- *Nhóm phương pháp vấn đáp*: Nhóm phương pháp đánh giá cũng là nhóm phương pháp đánh giá được sử dụng khá thường xuyên trong quá trình dạy học. Đây là nhóm phương pháp người học sử dụng lời nói để trả lời các câu hỏi được đặt ra nhằm rút ra kết luận, tri thức người học cần nắm, hoặc nhằm củng cố, đào sâu kiến thức đã học. Vấn đáp được thể hiện qua nhiều hình thức khác nhau như vấn đáp gợi mở, vấn đáp Xôcorat, vấn đáp củng cố, vấn đáp tổng kết, vấn đáp kiểm tra.

- *Nhóm phương pháp đánh giá theo tiếp cận năng lực*: đánh giá kết quả học tập theo định hướng tiếp cận năng lực chú trọng vào khả năng vận dụng sáng tạo tri thức trong những tình huống ứng dụng khác nhau. Hay nói cách khác, đánh giá theo năng lực là đánh

giá kiến thức, kĩ năng và thái độ trong những bối cảnh có ý nghĩa. Các phương pháp sử dụng cho đánh giá năng lực gồm:

- Phương pháp đánh giá năng lực nhận thức gồm: viết, trắc nghiệm, bài tập vận dụng, vấn đáp, báo cáo kết quả công việc, các kỹ thuật đánh giá...

- Phương pháp đánh giá năng lực chung: dự án học tập, các hoạt động làm việc nhóm, trình bày, đánh giá theo tiêu chí hoặc rubric...

- Đánh giá năng lực thực: quan sát, thực hành, dự án học tập, mô phỏng, video...

(Arun Patil, 2013;)

1.3.3. Quy trình kiểm tra, đánh giá trong dạy học

Tùy thuộc vào mục đích, mục tiêu, nội dung, cấp độ, phạm vi, thời gian, đối tượng đánh giá mà quy trình, kiểm tra đánh giá trong dạy học được tiến hành theo các bước khác nhau. Tuy nhiên, thông thường ngoài việc lập kế hoạch đánh giá cho môn học, mô-đun hay chủ đề thì quy trình triển khai một hoạt động đánh giá được tiến hành theo các giai đoạn sau: (Nguyễn Công Khanh, Đào Thị Oanh và Lê Mỹ Dung, 2014; Trần Thị Tuyết Oanh, 2014).

- Xác định mục đích đánh giá

Mục đích đánh giá là khâu đầu tiên trong tiến trình đánh giá. Trước khi tiến hành đánh giá cần trả lời câu hỏi mục đích của đánh giá này để làm gì? Quyết định nào sẽ được đưa ra sau khi đánh giá? Những câu hỏi cụ thể về mục đích đánh giá có thể xem xét đặt ra như: Đánh giá chẩn đoán, đánh giá thường xuyên hoặc tổng kết? Đánh giá phát triển học tập hoặc đánh giá để giải trình? Đánh giá phát hiện sai lầm của người học từ đó điều chỉnh? Hay đánh giá để so sánh kết quả của người học so với mục tiêu đề ra? Hoặc đánh giá để phân loại, tuyển chọn, xếp lớp? ... Mục đích đánh giá sẽ định hướng thực hiện các bước tiếp theo của tiến trình đánh giá.

- Xác định mục tiêu đánh giá

Mục tiêu dạy học đã được xác định trong từng bài học, chương và môn học. Khi tiến hành hoạt động đánh giá cần phải xác định những mục tiêu nào cần tiến hành đánh giá và mức độ đạt được của mục tiêu.

- Xác định nội dung và phương pháp đánh giá

Căn cứ vào mục tiêu đánh giá, xác định nội dung và phương pháp đánh giá phù hợp. Các phương pháp đánh giá được lựa chọn phải đảm bảo tính giá trị, độ tin cậy và dễ sử dụng.

- Xây dựng/ lựa chọn các công cụ và tiêu chí đánh giá

Công cụ đánh giá có vai trò quan trọng trong việc đánh giá kết quả học tập của người học. Nếu chưa có công cụ đánh giá cần triển khai xây dựng công cụ và tiêu chí đánh giá. Xây dựng công cụ và tiêu chí đánh giá cần tuân thủ quy trình nhất định để đảm bảo được chất lượng của công cụ đánh giá. Đánh giá sẽ đảm bảo tính giá trị khi các câu hỏi, các yêu cầu trong công cụ đánh giá đánh giá đúng mục đích, mục tiêu, nội dung cần đánh giá. Các tiêu chí đánh giá phải được xây dựng với những tiêu chuẩn và tiêu chí cụ thể và nên thông báo trước cho đối tượng được đánh giá.

- Thực hiện đánh giá

Tùy từng phương pháp và công cụ đánh giá để lựa chọn cách thức tiến hành đánh giá phù hợp nhằm thu thập thông tin. Thông tin đánh giá có thể thu thập bằng nhiều hình thức khác nhau như tổ chức thi kiểm tra viết, vấn đáp trực nghiệm hay tổ chức cho người học thực hiện đề quan sát hoặc đánh giá trên kết quả sản phẩm...

- *Xử lý, phân tích kết quả*

Sau khi thu thập thông tin, cần xử lý thông tin bằng cách đối chiếu thông tin đã thu thập với tiêu chuẩn, tiêu chí hay yêu cầu ban đầu từ đó đưa ra kết luận. Thông thường, kết quả của bước này thể hiện mức độ đạt được của người học thông qua điểm số, phân loại xếp loại hay những phản hồi về những mặt đạt và chưa đạt được. Đây là giai đoạn phức tạp nên cần chú trọng để đảm bảo tính khách quan.

- *Kết luận và đưa ra quyết định*

Là công đoạn cuối cùng của quá trình đánh giá, sau khi phân tích các dữ liệu định tính lẫn định lượng tiến hành đối chiếu các thông tin với các tiêu chuẩn để đi đến các quyết định phù hợp. Những quyết định này phải có tác dụng xác nhận hay điều chỉnh nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả của hoạt động học tập.

1.4. Kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực

1.4.1. Khái niệm

Theo OECD: Năng lực là khả năng đáp ứng một cách hiệu quả những yêu cầu phức hợp trong một bối cảnh cụ thể; theo Chương trình giáo dục phổ thông mới năm 2018: Năng lực là thuộc tính cá nhân được hình thành, phát triển nhờ tố chất sẵn có và quá trình học tập, rèn luyện, cho phép con người huy động tổng hợp các kiến thức, kỹ năng và các thuộc tính cá nhân khác như hứng thú, niềm tin, ý chí,... thực hiện thành công một loại hoạt động nhất định, đạt kết quả mong muốn trong những điều kiện cụ thể.

Với những quan niệm trên, đánh giá kết quả học tập theo định hướng tiếp cận năng lực cần chú trọng vào khả năng vận dụng sáng tạo tri thức trong những tình huống ứng dụng khác nhau. Hay nói cách khác, đánh giá theo năng lực là đánh giá kiến thức, kỹ năng và thái độ trong những bối cảnh có ý nghĩa. Đánh giá kết quả học tập của học sinh đối với các môn học và hoạt động giáo dục theo quá trình hay ở mỗi giai đoạn học tập chính là biện pháp chủ yếu nhằm xác định mức độ thực hiện mục tiêu dạy học về kiến thức, kỹ năng, thái độ và năng lực, đồng thời có vai trò quan trọng trong việc cải thiện kết quả học tập của học sinh. (Đỗ Anh Dũng, 2019)

Đánh giá theo năng lực (competency-based-assessment) là quá trình thu thập, phân tích, xử lý và giải thích chứng cứ về sự phát triển năng lực của người học; xác định nguyên nhân, đưa ra những biện pháp cải thiện việc dạy và việc học. (Nguyễn Lộc & Nguyễn Thị Lan Phương (đồng chủ biên), 2016).

Đánh giá theo năng lực là đánh giá khả năng áp dụng kiến thức, kỹ năng đã học để giải quyết các tình huống thực tiễn của cuộc sống hằng ngày (Nguyễn Công Khanh (chủ biên, 2014).

1.4.2. Bản chất của đánh giá theo định hướng phát triển năng lực và một số điểm khác biệt giữa đánh giá theo tiếp cận nội dung và đánh giá tiếp cận năng lực

Đánh giá theo định hướng phát triển năng lực thể hiện một số bản chất sau:

- Đánh giá dựa vào chuẩn đầu ra của môn học/chương trình học hoặc chuẩn nghề nghiệp.
- Được tiến hành thông qua các tình huống/nhiệm vụ học tập gắn kết với thực tiễn của cuộc sống hoặc nghề nghiệp.
- Nhấn mạnh đến đánh giá quá trình trong đánh giá theo năng lực.
- Kết hợp các kỹ thuật đánh giá trong dạy học với các phương pháp dạy học theo định hướng phát triển năng lực người học như dạy học theo dự án, dạy học theo tình huống, dạy học nêu và giải quyết vấn đề, dạy học thảo luận nhóm ...
- Giáo viên và học sinh cùng hợp tác để đưa ra các đánh giá.
- Kết quả đánh giá không chỉ khẳng định mức độ năng lực người học đã đạt được mà còn được sử dụng để điều chỉnh hoạt động của giáo viên và sinh viên.

Một số điểm khác biệt giữa đánh giá tiếp cận nội dung (kiến thức, kỹ năng) và đánh giá tiếp cận năng lực thể hiện qua bảng sau: (Đỗ Anh Dũng, 2019)

Bảng 1: Một số điểm khác biệt giữa đánh giá tiếp cận nội dung và đánh giá tiếp cận năng lực thực hiện

STT	Đánh giá theo hướng tiếp cận nội dung	Đánh giá theo hướng tiếp cận năng lực
1	Các bài kiểm tra trên giấy được thực hiện vào cuối một chủ đề, một chương, một học kì,...	Nhiều bài kiểm tra đa dạng (giấy, thực hành, sản phẩm dự án, cá nhân, nhóm...) trong suốt quá trình học tập
2	Nhấn mạnh sự cạnh tranh	Nhấn mạnh sự hợp tác
3	Quan tâm đến mục tiêu cuối cùng của việc dạy học	Quan tâm đến phương pháp học tập, phương pháp rèn luyện của học sinh
4	Chú trọng vào điểm số	Chú trọng vào quá trình tạo ra sản phẩm, chú ý đến ý tưởng sáng tạo, đến các chi tiết của sản phẩm để nhận xét
5	Tập trung vào kiến thức hàn lâm	Tập trung vào năng lực thực tế và sáng tạo
6	Đánh giá được thực hiện bởi các cấp quản lý và do giáo viên là chủ yếu, còn tự đánh giá của học sinh không hoặc ít được công nhận	Giáo viên và học sinh chủ động trong đánh giá, khuyến khích tự đánh giá và đánh giá chéo của học sinh
7	Đánh giá đạo đức học sinh chú trọng đến việc chấp hành nội quy nhà trường, tham gia phong trào thi đua...	Đánh giá phẩm chất của học sinh toàn diện, chú trọng đến năng lực cá nhân, khuyến khích học sinh thể hiện cá tính và năng lực bản thân

1.5. Văn bản hiện hành về kiểm tra, đánh giá trong giáo dục nghề nghiệp

1.5.1. Quan điểm chỉ đạo

Quan điểm chỉ đạo về kiểm tra đánh giá được trình bày trong Nghị quyết số 29-NQ/TQ về Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội